

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA**  
**Năm 2022**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. Thông tin chung**

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: RedstarCera Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800064718
- Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng
- Địa chỉ: KDC Chúc Thôn, P.Cộng Hòa, TP. Chí Linh, T. Hải Dương.
- Điện thoại: +84 02203 882243 - Fax: +84 02203 883163
- Website: redstarcera.com
- Mã cổ phiếu: TRT
- Logo: 

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất gạch ốp, lát; khai thác, chế biến đất sét; sản xuất Vật liệu chịu lửa; kinh doanh bất động sản,...
- Địa bàn kinh doanh: Trong toàn quốc và xuất khẩu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Người quản trị/Thư ký Công ty;
- Ban kiểm soát (BKS);
- Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành);
- Các phòng chức năng Công ty, gồm: Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Vật tư, Tài chính – Kế toán, Kỹ thuật – An toàn, Thị trường;



- Các đơn vị trực thuộc, gồm: Nhà máy Gạch ốp lát, Mỏ Đất sét (là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, do Công ty trực tiếp quản lý, điều hành).

#### 4. Định hướng phát triển:

##### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Duy trì ổn định trong sản xuất gạch ốp lát;
- Đa dạng hóa chủng loại, kích thước SP Gạch ốp lát, ngôi gốm các loại; thường xuyên xem xét phát triển các dòng SP mới thay thế các SP kém hiệu quả;
- Tập trung các giải pháp cụ thể nhằm giảm các chi phí tiêu hao, tăng năng suất, nâng cao chất lượng, giảm giá thành SP; xây dựng, củng cố hệ thống phân phối hiệu quả, thúc đẩy tiêu thụ; quản trị, giảm tồn kho SP ở mức hợp lý đi đôi với tiếp tục tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu SP;
- Đầu tư, đổi mới thiết bị phù hợp với sản xuất các sản phẩm mới và cải tạo/nâng cao thu nhập cho Người lao động;
- Triển khai áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện và các hạng mục đầu tư cần thiết khác phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn Công ty, trong đó có chủ trương đầu tư mở rộng sản xuất gạch cao cấp kích thước lớn, công suất từ 3 triệu ÷ 4 triệu m<sup>2</sup>/năm trước năm 2025.
- Xây dựng thương hiệu **Redstar** trở thành thương hiệu mạnh có uy tín về Gạch ốp lát cao cấp trên thị trường.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trung và dài hạn của Công ty; tăng vốn điều lệ phù hợp với quy mô, nhu cầu sử dụng vốn và lộ trình phát triển của Công ty trước năm 2025.

- Phân đầu có lợi nhuận, chia cổ tức > 10%/năm.

##### 4.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường trong quá trình SXKD, từng bước cải thiện điều kiện làm việc của Người lao động.

Chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cộng đồng.

#### 5. Các rủi ro:

Tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine đến sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu; lạm phát, giá nguyên liệu sản xuất, lãi xuất tín dụng tăng, thị trường bất động sản gặp bất lợi về huy động vốn đã tác động tiêu cực trực tiếp đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong nước và Công ty.

Thị trường gạch ốp lát ngày càng cạnh tranh quyết liệt, trong khi các chi phí NNVL, cải tạo môi trường, chi phí nhân công có xu hướng tăng hàng năm;

Môi trường cạnh tranh không bình đẳng, nhiều doanh nghiệp do trốn thuế nên có điều kiện giảm giá bán SP.

## II. Tình hình hoạt động trong năm



1. Tình hình hoạt động SXKD: (Phụ lục 02 kèm theo)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành, Cán bộ quản lý:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	CP đại diện	Ghi chú
1	Đặng Văn Việt	Phó CT.HĐQT kiêm TGD	1964	589.546		
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	Phó TGD	1977	0	2.206.000	
3	Dương Thị Quyên	Kế toán trưởng	1974	0	0	

**Ghi chú:** Ô. Nguyễn Đức Vinh Nam – Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022:

Trong năm Ban điều hành không thay đổi

2.3. Cán bộ công nhân viên:

Tổng số CBCNV bình quân trong năm 500 người. Công ty đã đóng BHXH cho 100% NLD, đồng thời thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách đối với NLD theo quy định pháp luật và Thỏa ước LĐTT.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

- Dự án đầu tư Khu trạm hóa khí than cho dây chuyền 1,2,3 với tổng vốn đầu tư là 24 tỷ đồng.

- Kết hợp với địa phương khởi công làm 320 m đường từ Quốc lộ 18 vào Công ty, tổng kinh phí khoảng 4,5 tỷ đồng.

- Cùng với các đối tác trong Liên danh tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng Dự án KDC Nam Thắng, tổng mức đầu tư 35 tỷ đồng.

- Lắp đặt máy đóng gói tự động dc 1,2 với tổng mức đầu tư 4,296 tỷ đồng

- Lập phương án mặt bằng quy hoạch để di chuyển, xây mới Tổ hợp Nhà Văn phòng và Nhà ăn ca Công ty.

- Triển khai xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền 4.

- Trong năm đã thực hiện các hạng mục đầu tư, mua sắm tài sản cần thiết phục vụ nhu cầu SXKD và quản trị, điều hành.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Các chỉ tiêu về SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	% tăng (+), giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	547,4	601,3	+ 9,8
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	624,6	675,9	+ 8,2
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	37,518	38,158	+ 1,7
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-7,950	-1,951	+ 24,5
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	29,567	36,207	+ 22,4
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,291	28,684	+ 18
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	%	10	10	

#### 4.2. Phân tích các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,92	0,99	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,21	0,17	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,71	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,55	2,53	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	2,84	2,54	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,14	1,12	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động	0,06	0,05	



kinh doanh/Doanh thu thuần			
----------------------------	--	--	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 11.000.000 CP

Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 10.972.768 CP (trừ cổ phiếu quỹ khi chuyển nhượng, bán thực hiện theo quy định)

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 27.232 CP

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	07	10.114.378	10.114.378.000	91,94
Cổ đông nhỏ	128	885.622	885.622.000	8,05
Cổ đông tổ chức	05	5.356.532	5.356.532.000	48,69
Cổ đông cá nhân	130	5.643.468	5.643.468.000	51,3
Cổ đông nhà nước	01	2.206.000	2.206.000.000	20,05
Cổ đông nước ngoài	0			
Cổ đông khác	0			

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm, không có sự thay đổi vốn điều lệ.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 27.232 CP
- Trong năm, không có giao dịch đối với cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác

Trong năm không phát hành chứng khoán ra thị trường

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Trong quá trình sản xuất lượng khí CO<sub>2</sub> khoảng 8.500 Tấn

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Từ năm 2020 Công ty đã lắp đặt Hệ thống xử lý khói thải nên đã giảm đáng kể nhiệt độ, tăng chất lượng khí thải ra môi trường.

#### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất năm 2022:

Tổng khối lượng nguyên vật liệu sử dụng trong năm: 222.778 tấn, gồm:

- Nguyên liệu xương các loại: 215.467 tấn.

- Nguyên liệu men: 7.311 tấn.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để SX sản phẩm:

Tỷ lệ nguyên vật liệu được tái sử dụng lại là 8%.

#### 6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Than: 28.044 tấn;

- Nhiên liệu từ thực vật (vỏ điều): 16.528 tấn;

- Dầu Diezen: 271.310 lít;

- Điện năng (tiêu thụ trực tiếp): 28.208.068 Kw/năm.

Tổng năng lượng tiêu thụ quy đổi ra TOE: 235.055

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Thay thế một phần nhiên liệu hóa thạch bằng nhiên liệu thực vật.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: chưa nhiều;

#### 6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Tổng lượng nước sử dụng 478.377 m<sup>3</sup> (gồm: 58.790 m<sup>3</sup> nước dưới đất; 5.437 m<sup>3</sup> nước sạch và 414.150 m<sup>3</sup> nước tuần hoàn)

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Tỷ lệ tái sử dụng là 86,6% ( 414.150 m<sup>3</sup> nước tuần hoàn).

#### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

#### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:



a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

#### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động bình quân trong năm: 500 người

Mức thu nhập bình quân: 9.650.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty có bộ phận y tế chăm sóc sức khỏe NLD, trang cấp bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định, tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Tổ chức thăm hỏi, động viên khi NLD gặp khó khăn.

Bồi dưỡng bằng hiện vật cho NLD làm việc trong môi trường có yếu tố nóng, ồn, rung theo quy định và hỗ trợ thêm cho NLD làm việc vào mùa hè.

100% NLD được Công ty đóng BHXH, Bảo hiểm tai nạn 24/24h.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm tổ chức đào tạo lại cho công nhân lao động trực tiếp, bình quân 01 công/người/năm.

Cử CBNV tham gia các khóa đào tạo chuyên môn ngắn hạn.

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tham gia đóng góp, ủng hộ, hỗ trợ địa phương và các tổ chức đoàn thể với tổng kinh phí gần 400 triệu đồng/năm: Hỗ trợ làm đường bê tông các KDC, hỗ trợ gạch ốp lát cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ các quỹ của địa phương.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả với các chỉ tiêu chính (Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, việc làm và thu nhập của NLD,...) đều đạt  $\geq 90\%$  kế hoạch; trong đó doanh thu đạt 99% KH, lợi nhuận đạt 102% KH.

Giá nguyên nhiên liệu, vật tư tăng cao (đặc biệt là các nguyên liệu thô, than..) dẫn đến chi phí sản xuất, giá thành tăng  $\sim 20\%$ , trong khi giá bán không tăng tương ứng. Sản phẩm tồn kho cao, thời gian sản xuất trong năm gián đoạn, kéo dài.

#### 2. Tình hình tài chính:

##### 2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn: đầu năm 245,8 tỷ đồng, cuối năm 328,3 tỷ đồng; so với đầu năm tăng 82,5 tỷ đồng tương ứng 33,5% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền giảm : 19,5 tỷ đồng.



+ Phải thu ngắn hạn tăng: 19,8 tỷ đồng.

+ Hàng tồn kho tăng: 80,8 tỷ đồng

+ Tài sản khác tăng: 1,4 tỷ đồng

- Tài sản dài hạn: đầu năm 301,6 tỷ đồng, cuối năm 273 tỷ đồng; so với đầu năm giảm 28,6 tỷ đồng, tương ứng 9,5% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Các khoản phải thu dài hạn tăng: 7,2 tỷ đồng

+ Tài sản cố định giảm: 30,5 tỷ đồng.

+ Tài sản dở dang dài hạn tăng: 0,3 tỷ đồng

+ Tài sản dài hạn khác giảm: 5,6 tỷ đồng

## 2.2. Tình hình nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

- Nợ ngắn hạn: đầu năm 266,8 tỷ đồng, cuối năm 330,8 tỷ đồng; So với đầu năm tăng 64 tỷ đồng tương ứng 23,9% .

- Nợ dài hạn: đầu năm 126,8 tỷ đồng, cuối năm 100,5 tỷ đồng; so với đầu năm giảm 26,3 tỷ đồng tương ứng 20,8% chủ yếu là do đã trả nợ vay dài hạn.

-Vốn chủ sở hữu: đầu năm 153,7 tỷ đồng, cuối năm 169,9 tỷ đồng; So với đầu năm tăng 16,2 tỷ đồng, tương ứng 10,5% là do năm 2022 có lãi 28,6 tỷ đồng và trong năm đã chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế lũy kế là 10,9 tỷ đồng, bù đắp quỹ phúc lợi âm từ LNST là 1,5 tỷ đồng.

## 2.3. Một số chỉ tiêu trong bảng CĐKT năm 2021, 2022 cụ thể như sau:

DVT: Tỷ đồng

TT	Khoản mục	Năm 2021	Năm 2022
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>
<b>A</b>	<b>Tài sản</b>	<b>547.472</b>	<b>601.393</b>
1	Tài sản ngắn hạn	245.816	328.302
	- Tiền	31.046	11.525
	- Các khoản phải thu	22.975	42.776
	- Hàng tồn kho	188.344	269.163
	- Tài sản ngắn hạn khác	3.451	4.838
2	Tài sản dài hạn	301.656	273.091
	- Các khoản phải thu dài hạn	4.968	12.226
	- Tài sản cố định	270.521	240.001
	- Tài sản dở dang dài hạn	1.198	1.556
	- Tài sản dài hạn khác	24.969	19.308



<b>B</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>547.472</b>	<b>601.393</b>
1	Nợ phải trả	393.706	431.416
	- Nợ ngắn hạn	266.897	330.860
	- Nợ dài hạn	126.809	100.556
2	Vốn chủ sở hữu	153.766	169.977
	- Vốn chủ sở hữu	153.766	169.977
	- Nguồn kinh phí, quỹ khác		

3. Những thay đổi/cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Phát triển các sản phẩm gạch ốp lát kích thước lớn, công nghệ mới đáp ứng cho phân khúc thị trường vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất cao cấp; gia tăng và chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Trong đó, tập trung sản xuất hiệu quả các dây chuyền đã đầu tư, thay thế dần sản phẩm không hiệu quả.

4.1. Chỉ tiêu SXKD 2023 (Phụ lục 02 kèm theo)

4.2. Về các Dự án đầu tư

- Tiếp tục thực hiện các Dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm 2022, gồm:

+ Xây dựng tổ hợp Nhà Văn phòng và Nhà ăn ca

+ Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, xây dựng theo quy hoạch và tổ chức bán sản phẩm thuộc Dự án KDC Nam Thắng (nếu BĐS phục hồi).

- Chủ trương đầu tư mở rộng 01 dây chuyền SX gạch Porcelian/Granite CS 3.000.000 ~ 4.000.000 m<sup>2</sup>/năm khi điều kiện về vốn và nhu cầu thị trường phù hợp.

- Tiếp tục xin gia hạn GP 1654 để khai thác nốt phần còn lại, đồng thời xin đền bù GPMB 07 ha còn lại để phục vụ SX gạch ốp lát.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có;

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức thực hiện nội dung các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, cụ thể như sau:

- Hoạt động SXKD: Các chỉ tiêu chính về doanh thu, sản lượng sản xuất, tiêu thụ đã hoàn thành > 90% kế hoạch trong điều kiện hết sức khó khăn về tăng giá NNVL và nguồn cung dư thừa;

- Công tác thị trường: Đa dạng kênh phân phối, sàng lọc/lựa chọn nhà phân phối có khả năng phát triển, mở rộng thị trường, thị phần đi đôi với tìm kiếm, mở rộng thị phần tại các dự án/công trình và xuất khẩu; linh hoạt trong cơ chế, chính sách bán hàng;



- Công tác tài chính: Việc quản lý, sử dụng vốn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đảm bảo việc cân đối dòng tiền, sử dụng vốn đúng nguồn, đúng quyền hạn và đảm bảo hiệu quả tối ưu, tăng trưởng về lợi nhuận, thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả lợi nhuận năm 2022. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính đi đôi với việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành về thống kê, báo cáo, trích lập, dự phòng...

-Thực hiện đầy đủ các khoản trích lập dự phòng, thu nộp theo đúng quy định;

- Công tác đầu tư: Sử dụng có hiệu quả, phát huy tối đa năng lực thiết bị, tài sản đã đầu tư dây chuyền gạch ốp lát Porcelain cao cấp từ cuối năm 2019; mặt khác tiếp tục khai thác, đổi mới công nghệ, thiết bị, thay thế chủng loại sản phẩm tại các dây chuyền cũ, nhằm không ngừng giảm tiêu hao, hạ giá thành SP, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho NLD; một số Dự án, hạng mục đầu tư chưa thực hiện được chuyển tiếp sang năm 2023;

- Triển khai xây dựng, vận hành phần mềm quản trị toàn diện các hoạt động quản trị trong Công ty;

- Các Quy chế quản trị nội bộ khác được tiếp tục xem xét bổ sung, sửa đổi ban hành lại trong thời gian tới;

- Việc chuẩn bị các nội dung đề báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các nội dung được TGD thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;

Các kỳ họp HĐQT đã được duy trì, Ban điều hành và HĐQT thường xuyên trao đổi về hoạt động SXKD của Công ty.

## 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Căn cứ Điều lệ Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban điều hành thông qua hệ thống các Nghị quyết, Báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp HĐQT định kỳ;

Kết thúc năm 2022, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động SXKD, bám sát các mục tiêu, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra trong một năm khó khăn; song các chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ gần đạt gần 100% kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Chỉ tiêu doanh thu đạt 99% kế hoạch, bằng 108% so với năm 2021. Lợi nhuận đạt 102% KH, bằng 118% so với năm 2021;

Trong năm TGD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty. Giữa HĐQT và Ban điều hành thường xuyên thông tin, phối hợp trong mọi hoạt động SXKD của Công ty. Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra;

TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.



### 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua về: doanh thu, lợi nhuận, ...Tập trung mọi nguồn lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả các dây chuyền sản xuất gạch ốp lát.

- Bổ sung nhân lực có trình độ quản lý, tay nghề chuyên môn đi đôi với việc tổ chức học tập nâng cao tay nghề về công nghệ, điều hành, vận hành trong SX ngay trong hiện tại và phục vụ đầu tư, mở rộng trong tương lai.

- Duy trì công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, năng lực nhà phân phối; cải thiện về mẫu mã, chất lượng, giá cả và dịch vụ sau bán hàng để có các giải pháp khả thi nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD, chiến lược phát triển sản phẩm mới và định hướng đầu tư của Công ty.

- Tăng vốn điều lệ nhằm cân đối nguồn vốn cho đầu tư và vốn lưu động;

- Sửa đổi, ban hành hệ thống các Quy chế, quy định đảm bảo đồng bộ, đầy đủ, rõ ràng trong các hoạt động đều có quy định cụ thể để thực hiện;

- Sử dụng thành thạo, vận hành phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện đảm bảo hiệu quả công tác quản trị điều hành, quản lý chi phí sản xuất;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Mục tiêu phát triển bền vững là hàng đầu. Trọng tâm phát triển sản xuất Gạch ốp lát, mở rộng dây chuyền sản xuất. Cân đối nguồn lực tài chính đảm bảo cho công tác đầu tư, ổn định sản xuất và hiệu quả.

### V. Quản trị Công ty:

#### 1. Hội đồng quản trị:

##### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết		Ghi chú
			CP sở hữu	CP đại diện	
1	Đông Tuấn Vũ	CT.HĐQT	577.508		
2	Đặng Văn Việt	PCT.HĐQT kiêm TGD	589.546		
3	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT			
4	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT, Phó TGD		2.206.000	
5	Hoàng Trọng Bình	TVHĐQT			B/sung từ T4/2022

- Thành viên HĐQT độc lập: không có

- Thành viên HĐQT không điều hành gồm: 03 người.

+ Ông Đông Tuấn Vũ



+ Ông Đỗ Tô Hiệu

+ Ông Hoàng Trọng Bình

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (*Phụ lục 01 kèm theo*):

HĐQT gồm 5 thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trong đó có 01 thành viên là ĐDV của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP. Đại hội đồng cổ đông năm 2022 miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 3 phiên họp toàn thể (theo quy chế của HĐQT), có 100% số Thành viên HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức xin ý kiến bằng văn bản các Thành viên HĐQT để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty.

Giao kế hoạch SXKD và đầu tư từng quý và triển khai công tác quản lý, giám sát thực hiện Nghị quyết, mục tiêu, kế hoạch đã đề ra;

Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện ban hành các Quy chế quản trị nội bộ phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế công bố thông tin, phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025;

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và mời một số cán bộ quản lý.

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực; các quyết định được đưa ra đều có sự bàn bạc, thảo luận một cách cân trọng và kỹ lưỡng dựa trên những cơ sở, điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông, vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	Tỷ lệ%
1	Nguyễn Thị Nhàn	Trưởng ban	1981	0	
2	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	1978	0	
3	Nguyễn Minh Giáp	Thành viên	1983	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.



- Với số lượng 3 thành viên, trong năm 2022 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp định kỳ với Ban điều hành.

- Đề xuất thay đổi 02 lần với HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Thẩm định báo cáo SXKD, tài chính 9 tháng và cả năm của Công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán để xem xét các yếu tố ảnh hưởng, tính chính xác, khách quan trong công tác hạch toán.

- Tham gia với các phòng chuyên môn về công tác quản lý cụ thể: nhập kho, xuất hàng, thực hiện chức năng kiểm soát của từng lĩnh vực.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và BKS:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng (đ/năm)	Thù lao/phụ cấp (đ/năm)	Tổng cộng (đ/năm)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Đông Tuấn Vũ	Chủ tịch HĐQT		72.000.000	72.000.000
2	Đặng Văn Việt	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	588.130.374	72.000.000	660.130.374
3	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT - Phó TGD	436.479.721	48.000.000	484.479.721
4	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000
5	Hoàng Trọng Bình	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000
<b>II</b>	<b>Ban điều hành, CBQL</b>				
1	Dương Thị Quyên	KTT kiêm TPTCKT	249.543.636		245.547.636
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				

1	Nguyễn Thị Nhân	Trưởng ban	117.038.427	30.000.000	147.038.427
2	Nguyễn Minh Giáp	Thành viên		24.000.000	24.000.000
3	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên		24.000.000	24.000.000

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan:

Trong năm không có giao dịch.

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm không có giao dịch.

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã Ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm thực hiện các nội dung công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Công ty thực hiện việc công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định tại 96/2020/TT-BTC của Ủy Ban chứng khoán; đồng thời cung cấp thông tin trên hệ thống IDS của UBCKNN.

#### VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Không có

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (*Báo cáo kiểm toán kèm theo*)

Công ty cổ phần RedstarCera xin báo cáo và mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Ủy ban.

Trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VT, Ký Cty.

#### TỔNG GIÁM ĐỐC



**Đặng Văn Việt**



## Phụ lục I

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo thường niên số: 82 /BC-HĐQT ngày 30 tháng 3 năm 2023)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày,tháng	Nội dung
1	NQ số 53	22/2/2022	- Thông qua kết quả SXKD 2021 và kế hoạch 2022
			- Thông qua và phê duyệt các nội dung, chương trình nghị sự ĐHĐCĐ 2022
			-Vay vốn phục vụ SXKD năm 2022
2	QĐ số 70	28/2/2022	Đổi tên các đơn vị trực thuộc từ 01/3/2022
3	NQ số 196A	18/5/2022	Phê duyệt đầu tư Trạm hóa khí than thay thế cho dc 1 và 2
4	QĐ số 226	03/6/2022	Phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022
5	NQ số 681	05/9/2022	Triển khai P/án chi trả cổ tức năm 2021
6	NQ số 693	12/9/2022	Sửa đổi P/án chi trả cổ tức năm 2021
7	NQ số 711	26/9/2022	Vay vốn 30 tỷ tại Ngân hàng VCB
8	NQ số 731	17/10/2022	Phê duyệt quy hoạch mặt bằng Cty
9	NQ số 732	17/10/2022	Gia hạn Giấy phép khai thác số 1654/GP-BTNMT về mở rộng công trình khai thác đất sét
10	NQ số 738	24/10/2022	Đổi tên và điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án “Khu trạm khí hóa than cho d/c 1,2,3”

**Phụ lục II**  
**KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022, KẾ HOẠCH 2023**  
(Kèm theo Báo cáo thường niên số: 82 /BC-HĐQT ngày 30 tháng 3 năm 2023)

ST T	Chỉ tiêu	ĐV T	Thực hiện 2021	Năm 2022				Kế hoạch 2023	
				K. Hoạch	T.Hiện	% so KH	% so 2021	Lượng	% so TH 202 2
A	B	C	I	2	3	4	4		
1	<b>Doanh thu</b>	Tr. đ	<b>624.601</b>	<b>683.000</b>	<b>675.971</b>	<b>99</b>	<b>108</b>	<b>685.000</b>	<b>101</b>
2	<b>Sản xuất</b>			<b>8.200.000</b>	<b>7.957.757</b>	<b>97</b>	<b>103</b>	<b>7.500.000</b>	<b>94</b>
	Gạch ốp lát	m2	7.721.051	7.700.000	7.474.198			7.050.000	
	Ngói màu	m2		500.000	483.559			450.000	
	Đất sét	tấn	75.000	60.000	58.789	98	78		
3	<b>Tiêu thụ</b>	m2		<b>8.200.000</b>	<b>7.337.046</b>	<b>89</b>	<b>93</b>	<b>7.900.000</b>	<b>107</b>
	Gạch ốp lát	m2	7.868.418	7.700.000	7.116.614			7.100.000	
	Ngói màu	m2		500.000	220.432			400.000	
	G. chịu lửa	Tấn	1.000	1.500	770	51	77	500	
4	<b>Tồn kho</b>								
	Gạch ốp lát	m2	1.450.000	1.450.000	2.123.453			1.700.000	
	G.chịu lửa	"	2.600					1.600	
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tr. đ	24.291	28.000	28.684	102	118	10.000	34,8
6	<b>Cổ tức</b>	%	10%	10%	10%	100		10%	100
7	<b>Đầu tư, SCL</b>	Tr.đ	29.000	45.000	12.250				
8	<b>Thu nhập b/q</b>	đ/ng /th	9.100.000	9.100.000	9.650.000	106	106	9.500.000	98